

Số: 164/2021/QĐST - HNGĐ

Thành phố Sơn La, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị D, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng C, sinh năm: 1984, địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Bà Trần Bích L - Luật sư Văn phòng luật sư Niềm Tin Công Lý, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn C, địa chỉ: Tiểu khu 7, khu B, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La.

+ Bà Lưu Thị L, địa chỉ: Tổ Y, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

+ Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 38, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Đỗ Trọng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Anh Đỗ Trọng C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Đoàn Thảo N, sinh ngày 25/11/2014 đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Đoàn Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Đoàn Cát T, sinh ngày 26/5/2017 đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đoàn Thị D và anh Đỗ Trọng C theo biên bản thỏa thuận ngày 08/4/2021, cụ thể như sau:

- Chị Đoàn Thị D được sở hữu 01 chiếc xe máy Lead, biển kiểm soát 26B2-245061.

- Anh Đỗ Trọng C được sở hữu 01 chiếc xe máy Luvias biển kiểm soát 26K-93535, 01 chiếc xe máy Dream biển kiểm soát 26B1-29828 và 01 chiếc xe ô tô bán tải biển kiểm soát 29C-18451.

- Bà Lưu Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đỗ Trọng C số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 25 tháng 12 năm 2015.

c) Về nợ chung: Chị Đoàn Thị D và anh Đỗ Trọng C, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H; bà Nguyễn Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể như sau:

- Anh Đỗ Trọng C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thu H (địa chỉ: Tiểu khu 7, khu B, huyện Th, tỉnh Sơn La) khoản vay gốc 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo Giấy cam kết đề ngày 09/4/2021. Thời hạn trả nợ như sau:

+ Đến hết ngày 31/8/2021, trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

+ Đến hết ngày 31/12/2022, trả 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Anh Đỗ Trọng C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T (địa chỉ: Tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khoản vay 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) theo Giấy vay nợ ngày 15 tháng 11 năm 2017.

d) Về án phí: Chị Đoàn Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001284 ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trả lại chị Đoàn Thị D 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS Thành phố Sơn La;
- UBND xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Hoa